| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2017.
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Văn Đến.
2. Ông Vương Hoàng Phúc.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Dương Khởi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 52/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 2 năm 2017 về tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1979 (vắng mặt không có lý do lần thứ 2).

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Huỳnh Duy K, sinh năm 2001.
- Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- Lê Thị Hồng N, sinh năm 2006.

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 22/02/2017, nguyên đơn là Lê Thị Hồng C trình bày* giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Huỳnh Văn C đăng ký kết hôn

ngày 03/7/2013. Trong quá trình chung sống có con chung tên Huỳnh Duy K, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2001 và Lê Thị Hồng N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2006. Do vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, nên nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết: nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn; về con chung đồng ý giao con chung Huỳnh Duy K cho bị đơn nuôi dưỡng, nguyên đơn không cấp dưỡng nuôi con, và nguyên đơn yêu cầu nuôi cháu Lê Thị Hồng N và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không có.

Đối với bị đơn Huỳnh Văn C đã được Tòa án triệu tập hòa giải đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Lê Thị Hồng N và cháu Huỳnh Duy K có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại Điều 207 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Hồng C vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Huỳnh Văn C. Về con chung đồng ý giao con chung Huỳnh Duy K cho bị đơn nuôi dưỡng, nguyên đơn không cấp dưỡng nuôi con, và nguyên đơn yêu cầu nuôi cháu Lê Thị Hồng N và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Huỳnh Văn C được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Huỳnh Văn C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Huỳnh Duy K và cháu Lê Thị Hồng N.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định

Về quan hệ pháp luật của vụ án này là: ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch.

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh C là hợp pháp. Hai người kết hôn với nhau vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn trễ hạn năm 2013, sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị C trình bày là do anh C nghi ngờ chị có quen biết người đàn ông khác nên anh không tin tưởng chị, chị và anh đã sống ly thân với nhau từ tháng 03 năm 2015 cho đến nay.

Từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Huỳnh Văn C nhưng anh không đến Tòa án trình bày ý kiến cũng như không có văn bản trả lời phản bác đơn yêu cầu của chị C, coi như anh C đã từ bỏ quyền được yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích pháp của mình.

Do đó, căn cứ vào lời khai xác nhận của chị C trong quá trình giải quyết vụ án là không còn tình cảm với anh C và lời khai của chị C tại phiên tòa sơ thẩm là kiên quyết giữ yêu cầu ly hôn với anh C, đồng ý để Hội đồng xét xử xử vụ án vắng mặt anh C theo quy định. Nên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận mâu thuẫn giữa chị C với anh Clà trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh C.

Về con chung: có hai con chung là cháu Huỳnh Duy K, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2001 và Lê Thị Hồng N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2006. Hiện cháu K đang sinh sống với anh C, cháu N đang sinh sống với chị C. Xét hiện nay các cháu đang sinh sống với cha và mẹ, do đó yêu cầu của chị C là phù hợp nên chấp nhận. Giao cháu  Huỳnh Duy K, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2001 cho anh Huỳnh Văn C nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và giao cháu Lê Thị Hồng N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2006 cho chị Lê Thị Hồng C nuôi dưỡng.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lê Thị Hồng C không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu Nhung và cũng không cấp dưỡng nuôi cháu K. Anh C không có văn bản phản đối hay ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Lê Thị Hồng C xác định không có, anh C không có văn bản phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn chị Lê Thị Hồng C là người khởi kiện nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: chị Lê Thị Hồng C và anh Huỳnh Văn C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên*:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Lê Thị Hồng C.

Tuyên xử cho chị Lê Thị Hồng C được ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Duy K, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2001 cho anh Huỳnh Văn C nuôi dưỡng và giao cháu Lê Thị Hồng N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2006 cho chị Lê Thị Hồng C nuôi dưỡng; Anh C và chị C không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn Lê Thị Hồng C phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008871 ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện C, chị C không phải nộp tiếp.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Hồng C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Huỳnh Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hoàng Nguyên**